

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 04-9-2020.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhi Nữ Kiều L, sinh năm 1992 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp 4A, xã H H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1995 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P G, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 22, Phân trại 1, Trại Giam Cây Cây.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhi Nữ Kiều L trình bày:

Chị và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2015, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi cưới vợ chồng cùng thuê nhà trọ sống tại xã A H, huyện Trảng Bàng (nay là phường A H, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây

Ninh để đi làm. Từ khi chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đến cuối năm 2016 thì vợ chồng ly thân khoảng 03 tháng thì quay về chung sống lại. Vợ chồng chung sống đến tháng 5-2018 thì ly thân đến nay vì chị phát hiện anh Đ sử dụng ma túy nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống còn anh Đ cũng bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị đưa đi chấp hành án tại Trại giam Cây Cày đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Tuấn K, sinh ngày 02-02-2016, hiện đang theo sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn trình bày ngày 07-8-2020, bị đơn anh Võ Thành Đ trình bày:

Anh Đ trình bày thống nhất với chị L về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo anh giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì cũng không có thời gian ly thân, nhưng từ năm 2018 anh và chị L bàn bạc để chị L và con về nhà cha mẹ vợ ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sống để cho con đi học.

Nay do anh đang chấp hành án nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh yêu cầu giao cháu Võ Tuấn K, sinh ngày 02-02-2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhi Nữ Kiều L yêu cầu được ly hôn anh Võ Thành Đ.

Về con chung: Giao cháu Võ Tuấn K, sinh ngày 02-02-2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nhi Nữ Kiều L và anh Võ Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến tháng 5-2018 thì ly thân đến nay do chị L phát hiện anh Đ sử dụng ma túy nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống còn anh Đ cũng bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị đưa đi chấp hành án tại Trại giam Cây Cày đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn và anh Đ cũng đồng ý ly hôn nhưng cả chị L và anh Đ đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Võ Tuấn K, sinh ngày 02-02-2016 hiện đang theo sống với chị L từ khi chị L và anh Đ ly thân đến nay. Nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, anh Đ cũng đồng ý giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhi Nữ Kiều L được ly hôn anh Võ Thành Đ.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Nhi Nữ Kiều L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Tuấn K, sinh ngày 02-02-2016.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Nhi Nữ Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018111 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã H H;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc